

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 484/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trương Thị Hồng T**, sinh ngày 20/12/1987.

Địa chỉ: ấp A, xã T1, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Trọng H**, sinh ngày 27/6/1979.

Địa chỉ: ấp A1, xã T1, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị Hồng T và anh Nguyễn Trọng H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trọng K, sinh ngày 18/01/2013 và Nguyễn Trương Bảo Y, sinh ngày 17/02/2019 cho chị Trương Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Trọng H không phải cấp dưỡng nuôi con, anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trương Thị Hồng T và anh Nguyễn Trọng H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị Hồng T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0012103 ngày 15/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, còn lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) hoàn trả lại cho chị T.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Vĩnh Long;
- UBND xã T1, tỉnh Vĩnh Long
(Giấy chứng nhận kết hôn số 69, ngày 07/9/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Thị Tám